

Bắc Từ Liêm, ngày 07 tháng 9 năm 2022

Số: 53/2022/QĐST-DS

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 463 và Điều 466 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Luật Phí và Lệ phí 2015;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 30 tháng 8 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 44/2022/TLST-DS ngày 19 tháng 7 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của Luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

1.1. Nguyên đơn: Công ty TNHH MTV Q.

Địa chỉ: Số 22 H, phường L, quận K, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Tiến Đ – Chủ tịch HĐQT.

Đại diện theo ủy quyền: Ngân hàng TMCP B.

Địa chỉ: Số 16 phố P, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lưu Quyết T.

Người được ủy quyền lại tham gia tố tụng: Ông Trần Vũ Q.

1.2. Bị đơn: Anh Nghiêm Tuấn H, sinh năm 1972.

Chị Đỗ Thị T, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Số 19 ngách 421/44 ngõ 435 đường Đ, phường X, quận B, TP. Hà Nội.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ngân hàng TMCP B và ông Nghiêm Tuấn H, bà Đỗ Thị T có ký kết Hợp đồng tín dụng số 0078-2020-HDSTD2-BVB002 ngày 10/6/2020. Số tiền nợ

gốc của ông H, bà T vay Ngân hàng TMCP B là 4.800.000.000 (Bốn tỷ tám trăm triệu) đồng. Toàn bộ khoản nợ của ông H, bà T đã được Ngân hàng TMCP B bán lại cho Công ty TNHH MTV Q.

2.2. Công ty TNHH MTV Q (Công ty Q) và ông Nghiêm Tuấn H, bà Đỗ Thị T thống nhất xác nhận: Tính đến hết ngày 28/8/2022, tổng dư nợ của ông H, bà T đối với Công ty Q là:

- Nợ gốc: 4.678.690.468 (Bốn tỷ sáu trăm bảy mươi tám triệu sáu trăm chín mươi nghìn bốn trăm sáu mươi tám) đồng;

- Nợ lãi: 985.930.483 (Chín trăm tám mươi lăm triệu chín trăm ba mươi nghìn bốn trăm tám mươi ba) đồng;

Tổng cộng: 5.664.620.951 (Năm tỷ sáu trăm sáu mươi tư triệu sáu trăm hai mươi nghìn chín trăm năm mươi một) đồng.

2.3. Công ty TNHH MTV Q và ông Nghiêm Tuấn H, bà Đỗ Thị T thống nhất thỏa thuận:

2.3.1. Kể từ ngày 07/9/2022 đến hết ngày 07/10/2022, ông Nghiêm Tuấn H và bà Đỗ Thị T có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty TNHH MTV Q tổng số tiền nợ gốc và nợ lãi tính đến ngày 28/8/2022 là 5.664.620.951 (Năm tỷ sáu trăm sáu mươi tư triệu sáu trăm hai mươi nghìn chín trăm năm mươi một) đồng.

2.3.2. Kể từ ngày 29/8/2022 cho đến khi ông Nghiêm Tuấn H, bà Đỗ Thị T thanh toán hết toàn bộ khoản nợ, ông H, bà T còn tiếp tục phải thanh toán cho Công ty TNHH MTV Q số tiền nợ lãi phát sinh trên dư nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà ông H, bà T và Ngân hàng TMCP B đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 0078-2020-HDTD2-BVB002 ngày 10/6/2020.

2.3.3. Trường hợp ông Nghiêm Tuấn H, bà Đỗ Thị T vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo lộ trình hai bên đã thỏa thuận như trên, Công ty TNHH MTV Q có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp cho khoản vay tín dụng là: Toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ: Số 41 ngách 158/1 đường N, phường Q, quận C, TP. Hà Nội; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BC 007064, Số vào sổ cấp GCNQSDĐ CH 2448/QĐ-UBND/2010/290, do UBND quận C, TP. Hà Nội cấp ngày 16/8/2010 đứng tên bà Nguyễn Thị H; ngày 16/6/2020, chuyển nhượng cho ông Nghiêm Tuấn H và bà Đỗ Thị T.

Nếu số tiền thu được từ việc phát mãi tài sản bảo đảm không đủ để thanh toán hết toàn bộ dư nợ thì ông H, bà T còn tiếp tục phải thanh toán dư nợ còn thiếu cho Công ty TNHH MTV Q.

3. Án phí: Ghi nhận sự tự nguyện của ông Nghiêm Tuấn H, bà Đỗ Thị T

tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự hòa giải thành là **56.832.000đ** (Năm mươi sáu triệu tám trăm ba mươi hai nghìn đồng).

Trả lại Công ty TNHH MTV Q số tiền tạm ứng án phí là **56.777.000đ** (Năm mươi sáu triệu bảy trăm bảy mươi bảy nghìn đồng) đã nộp theo biên lai số AA/2020/0043248 ngày 18/7/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận B.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKS ND quận B;
- Chi cục THA DS B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Thúy Hạnh